

BẢN TIN HÀNG NGÀY

03 Tháng 12 2025



Nhóm ngân hàng và bán lẻ kéo Vn-Index tăng điểm

- Vn-Index tăng điểm tốt cả ngày và đóng cửa tăng 14.7 điểm
- Số lượng mã tăng gấp hơn 2 lần số mã giảm
- Nhóm ngân hàng và bán lẻ bùng nổ, là động lực chính giúp VN-Index tăng điểm, trong đó nhiều mã tăng mạnh trên 5% như CTG FRT MWG. Hơn nữa, toàn bộ cổ phiếu ngân hàng đều tăng
- Nhiều nhóm ngành khác tăng nhẹ như chứng khoán, thép, bất động sản, xây dựng, khu công nghiệp, phân bón, điện
- Có lẽ chỉ có nhóm dầu khí là giảm điểm
- Điểm nhấn là cổ phiếu VIC: giảm trong phiên sáng, chuyển sang tăng điểm trong phiên chiều, nhưng rồi lại đóng cửa giảm 5.6 điểm trong phiên ATC
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm nhẹ 0.9% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

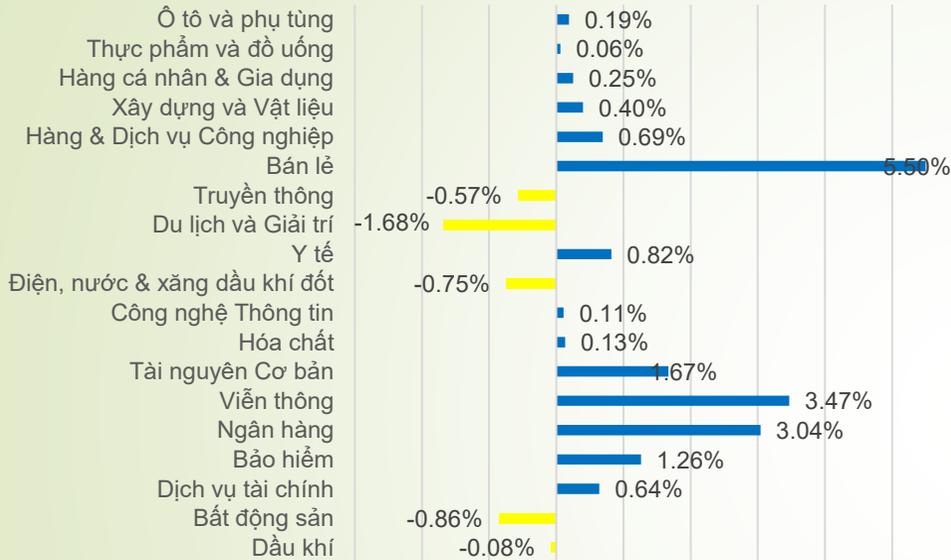


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,731.8	259.7	120.5
(+/-)	14.71	0.8	0.8
(%)	0.86%	0.31%	0.66%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	682	52	28
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	18,328	539	488
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	226	(17)	7
Số mã tăng	225	81	142
Số mã giảm	101	57	70
Số mã giá không đổi	45	72	79

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	20.02	1.33
2	Nguyên vật liệu	15.47	1.55
3	Công nghiệp	12.60	2.01
4	Hàng Tiêu dùng	17.90	2.62
5	Dược phẩm và Y tế	17.69	1.68
6	Dịch vụ Tiêu dùng	26.90	4.43
7	Viễn thông	21.10	5.37
8	Tiện ích Cộng đồng	13.75	1.73
9	Tài chính	25.03	2.57
10	Ngân hàng	9.82	1.59
11	Công nghệ Thông tin	18.11	3.70

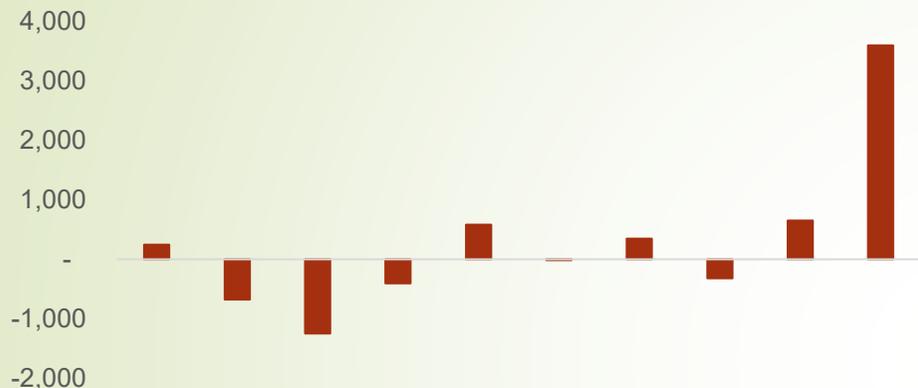
- Hôm nay đã xuất hiện dấu hiệu tích cực đầu tiên: nhóm ngân hàng bùng nổ, nhiều mã ngân hàng tăng mạnh vượt nền giá đi ngang như MBB CTG VPB
- Nhóm bán lẻ cũng rất tích cực, tăng mạnh với thanh khoản lớn, cho thấy phần nào dòng tiền đang trở lại
- Hơn nữa, VIC giảm điểm nhưng Vn-Index vẫn tăng điểm cũng là tin vui với các nhà đầu tư
- Quan điểm của chúng tôi vẫn không thay đổi: ngoại trừ VIC, vùng định giá hiện tại đang rất hấp dẫn để đầu tư, hiện không phải giai đoạn thích hợp để bán, nhà đầu tư nên mua vào các cổ phiếu đã giảm sâu dưới giá trị
- Chúng ta nên kiên trì với triết lý đầu tư giá trị. Chúng tôi có niềm tin, các cổ phiếu đang được định giá thấp sẽ đến ngày về với giá trị tương xứng
- Các nhóm ngành đã giảm về vùng hấp dẫn để đầu tư là ngân hàng, chứng khoán, bất động sản

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
CTG	6.01%	NLG	2.56%	CTS	2.77%	BAF	3.35%	VGC	1.96%	DHC	2.96%	HNA	5.35%	PHR	1.75%
VPB	4.67%	CRE	2.54%	VCI	1.91%	MSN	2.54%	CII	1.69%	HSG	1.21%	REE	1.74%	DPM	1.30%
MBB	4.25%	KDH	1.94%	HCM	1.79%	HAG	1.14%	VCG	1.69%	HPG	1.13%	NT2	1.48%	AAA	0.71%
BID	4.21%	QCG	1.85%	EVF	1.68%	KDC	0.97%	CTD	1.31%	NKG	0.63%	GEG	0.70%	CSV	0.65%
NAB	3.48%	IJC	1.69%	DSC	1.67%	VHC	0.88%	HHV	1.05%	PTB	0.19%	PGD	0.21%	DPR	0.52%
SSB	2.90%	SZC	1.63%	VND	1.60%	FMC	0.83%	CTR	0.69%	ACG	-2.54%	PPC	0.10%	DGC	0.21%
MSB	2.76%	HDG	1.29%	ORS	1.47%	PAN	0.72%	PC1	0.22%			TDM	0.00%	VFG	0.19%
LPB	2.32%	HDC	1.12%	BSI	1.15%	ASM	0.58%	HTI	0.21%			SHP	-0.14%	DCM	0.15%
VCB	2.26%	SIP	1.08%	AGR	0.98%	BHN	0.47%	BMP	0.13%			CHP	-0.16%	GVR	-0.18%
ACB	2.09%	KBC	1.01%	FTS	0.77%	SBT	0.40%					TMP	-0.16%		
SHB	2.06%	NVL	1.01%	VDS	0.55%	VCF	0.28%					POW	-0.34%		
TCB	2.05%	DIG	1.00%	SSI	0.15%	DBC	0.18%					VSH	-0.34%		
OCB	2.03%	DXG	0.82%	BCG	0.00%	ANV	0.00%					BWE	-0.53%		
VIB	1.90%	PDR	0.68%	DSE	-0.19%	MCM	0.00%					PGV	-2.03%		
TPB	1.46%	DXS	0.50%	TVS	-0.30%	VNM	-0.62%					GAS	-2.42%		
EIB	1.35%	TCH	0.50%	VIX	-0.61%	SAB	-0.95%								
HDB	0.78%	VPI	0.00%												
STB	0.61%	VHM	0.00%												
		KOS	-0.38%												
		BCM	-0.60%												
		SJS	-0.69%												
		VRE	-1.15%												
		VIC	-2.04%												

Giao dịch khối ngoại

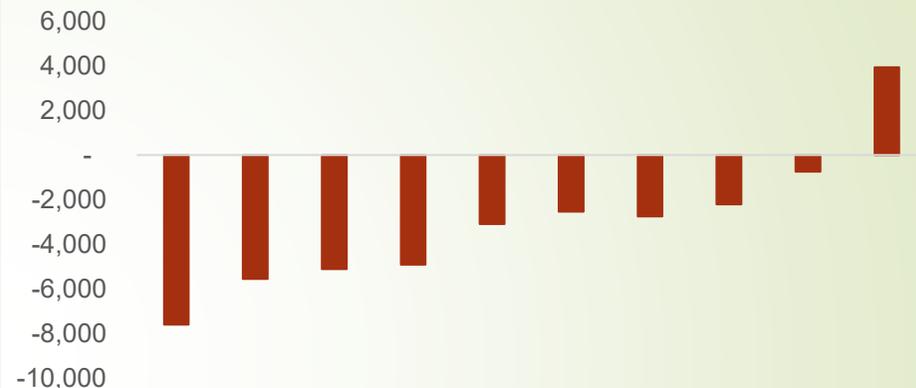
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VPL	HOSE	3,287.86	2.63	3,285.23
2	MBB	HOSE	363.58	105.65	257.93
3	VPB	HOSE	244.00	46.57	197.43
4	CTG	HOSE	185.02	16.42	168.60
5	MWG	HOSE	270.49	105.42	165.07
6	SHB	HOSE	116.83	6.82	110.01
7	VNM	HOSE	121.47	35.78	85.70
8	FRT	HOSE	86.96	50.14	36.83
9	TPB	HOSE	29.88	3.57	26.31
10	GMD	HOSE	28.40	4.40	24.00
11	HDB	HOSE	57.50	34.30	23.20
12	VJC	HOSE	50.61	29.06	21.55
13	LPB	HOSE	19.89	1.98	17.91
14	DGW	HOSE	28.69	12.28	16.41
15	NTL	HOSE	13.41	0.22	13.19

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VIC	HOSE	252.85	376.71	-123.86
2	VCB	HOSE	47.86	164.76	-116.91
3	FPT	HOSE	115.68	207.79	-92.11
4	HPG	HOSE	22.87	109.43	-86.56
5	ACB	HOSE	54.77	122.84	-68.07
6	ACV	UPCoM	2.99	47.14	-44.15
7	GEX	HOSE	12.36	52.18	-39.82
8	VHM	HOSE	103.50	141.90	-38.41
9	CII	HOSE	14.28	51.03	-36.75
10	VPI	HOSE	10.59	45.35	-34.77
11	VIX	HOSE	39.25	72.27	-33.02
12	SSI	HOSE	31.50	62.75	-31.26
13	PC1	HOSE	2.13	27.38	-25.25
14	NVL	HOSE	3.23	28.46	-25.23
15	DXG	HOSE	24.22	47.03	-22.81

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	62.39	-1.23%	-0.14%	-16.41%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	58.69	-1.06%	1.28%	-18.17%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,239.40	-0.64%	2.40%	60.52%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,153	0.00%	0.03%	3.36%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,410	0.00%	0.03%	3.36%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	27,520	-0.36%	-1.08%	6.46%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	7.07%	1.67%	1.31%	3.03%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.03%	0.01%	0.03%	0.91%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.14%	0.00%	0.01%	0.97%

Chính phủ muốn sớm đầu tư giai đoạn 2 cảng hàng không quốc tế Long Thành

Chính phủ cho rằng cần nghiên cứu giai đoạn 2 dự án cảng hàng không quốc tế Long Thành sớm hơn dự kiến vì theo kịch bản tăng trưởng GDP đạt hai con số từ năm 2026, nhu cầu hành khách tăng nhanh hơn so với dự báo trước đó.

Lãi suất liên ngân hàng vọt lên 7%

Kết phiên, lãi suất qua đêm vọt lên 7%/năm. Lãi suất kỳ hạn một tuần tăng lên 7,3%/năm, kỳ hạn hai tuần duy trì ở 6,1%/năm, trong khi kỳ hạn một tháng đạt 6,95%/năm. Trước đó, lãi suất qua đêm tại ngày 30/6/2025 cũng từng vọt lên 7,6%/năm.

NHNN bơm ròng mạnh nhất trong 10 tháng

Trong tuần 24/11-01/12, NHNN mở rộng quy mô hỗ trợ thanh khoản hệ thống khi bơm ròng 98,980 tỷ đồng trên thị trường mở (OMO). Đây là tuần bơm ròng thứ 7 liên tiếp và cũng là mức cao nhất kể từ cuối tháng 1 năm nay.

Bản tin doanh nghiệp



Vint

VietinBank chốt ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức cổ phiếu tỷ lệ 44,63%

Ngày đăng ký cuối cùng phát hành cổ phiếu để trả cổ tức là ngày 18/12/2025. Việc tăng vốn điều lệ là điều kiện tiên quyết để đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh thông qua việc tăng giới hạn cấp tín dụng, giới hạn đầu tư.



Tiếp nối động thái vay vốn, Vietcap dự kiến huy động tối đa 3,000 tỷ đồng trái phiếu

HĐQT VCI ra Nghị quyết phê duyệt phương án phát hành trái phiếu ra công chúng, tổng giá trị chào bán theo mệnh giá tối đa 3,000 tỷ đồng, thực hiện trong 3 đợt. Ngoài ra, Vietcap chốt triển khai chào bán 127.5 triệu cp riêng lẻ để tăng vốn lên 8,501 tỷ đồng, thực hiện trong năm 2025 và quý 1/2026.



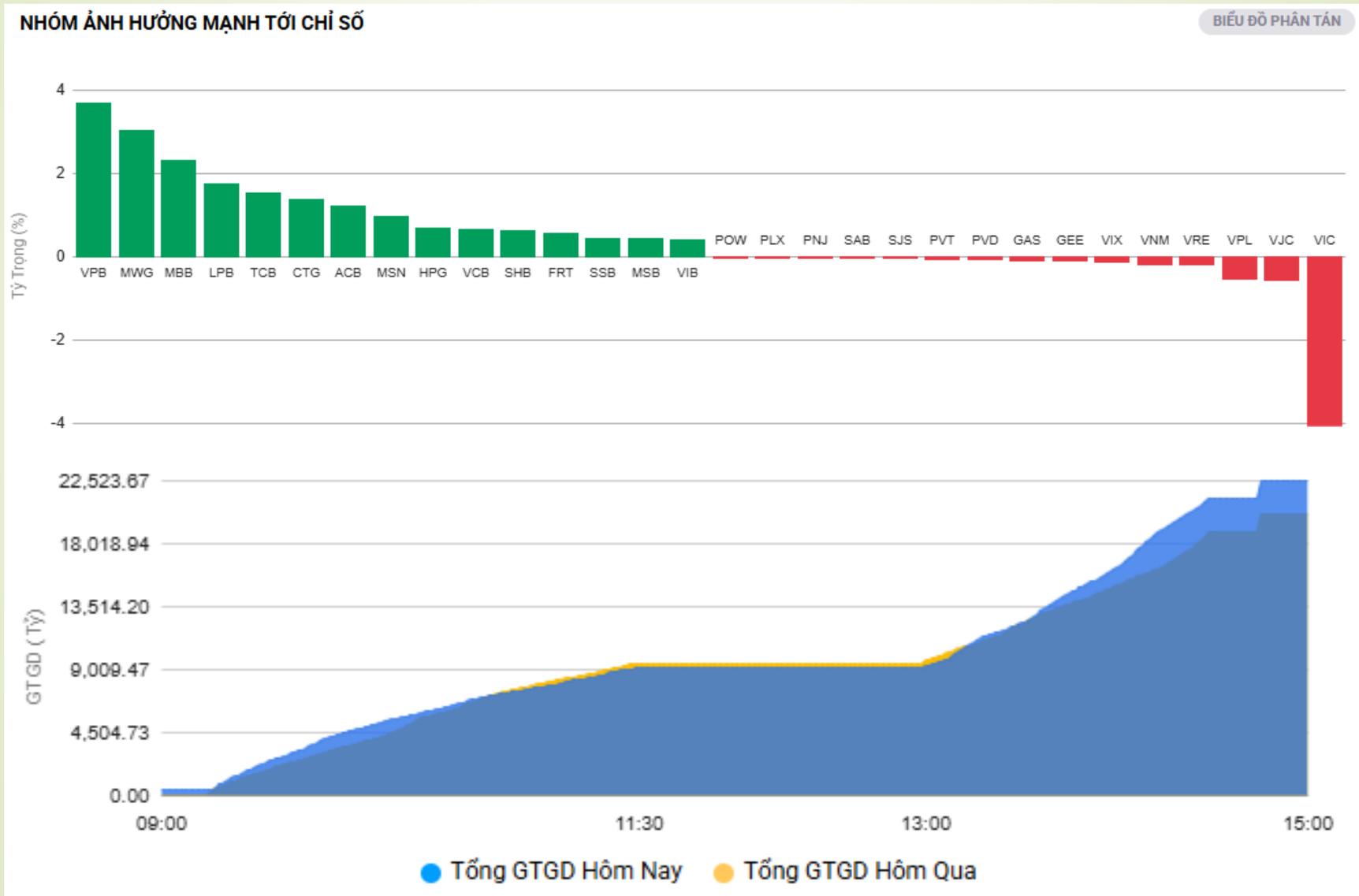
ACV đề xuất thu xếp 80.000 tỷ đồng để làm chủ đầu tư giai đoạn 2 sân bay Long Thành

Theo ACV, tổng mức đầu tư Dự án xây dựng Cảng HKQT Long Thành giai đoạn 2 có tổng vốn khoảng 80.000 tỷ đồng, doanh nghiệp đề xuất được đầu tư bằng nguồn vốn hợp pháp của ACV.

Lịch sự kiện

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
GDW	04/12/2025	16/12/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9.86%	986
TBC	04/12/2025	25/12/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
NBW	05/12/2025	29/12/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2.82%	282.15
VIC	05/12/2025	05/12/2025	Phát hành cổ phiếu	1:1	
CRV	05/12/2025	05/12/2025	Phát hành cổ phiếu	40:1	26,000
NTH	08/12/2025	25/12/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
SSI	08/12/2025	08/12/2025	Phát hành cổ phiếu	5:1	15,000
SFI	08/12/2025	16/12/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
VGG	08/12/2025	25/12/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
VTR	09/12/2025	09/12/2025	Phát hành cổ phiếu	100:15	
DCH	09/12/2025	29/12/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1.50%	150
DRL	09/12/2025	24/12/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
THG	09/12/2025	24/12/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
DRG	10/12/2025	31/12/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	0.87%	87
TV1	11/12/2025	25/12/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.00%	600
PVM	12/12/2025	15/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.00%	600
TVT	12/12/2025	15/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
BCF	15/12/2025	23/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
VSI	17/12/2025	30/12/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
HTG	18/12/2025	19/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
SIV	19/12/2025	22/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500

Số liệu thị trường



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (03/12/2025)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/05/2024	20/08/2025	19,800	27,300	30,250	-9.8%	Link	Link
TPB	01/07/2024	12/09/2025	17,350	21,619	17,350	24.6%	Link	Link
TCB	12/08/2024	07/08/2025	21,250	32,200	34,900	-7.7%	Link	Link
MBB	29/08/2024	13/08/2025	24,850	28,500	24,550	16.1%	Link	Link
ACB	23/09/2024	01/08/2025	25,650	31,500	24,450	28.8%	Link	Link
HDB	15/10/2024	28/08/2025	27,150	35,300	32,250	9.5%	Link	Link
CTG	28/11/2024	24/09/2025	35,150	50,650	52,000	-2.6%	Link	Link
VCB	24/02/2025	02/10/2025	93,100	70,800	58,900	20.2%	Link	Link
BID	20/03/2025	10/10/2025	39,800	44,650	38,400	16.3%	Link	Link
HPG	13/01/2025	08/08/2025	25,900	30,710	26,800	14.6%	Link	Link
HSG	14/02/2025	07/08/2025	16,650	17,700	16,700	6.0%	Link	Link
NKG	07/03/2025	17/11/2025	16,100	17,580	16,050	9.5%	Link	Link
NLG	30/09/2024	13/11/2025	41,550	45,000	36,100	24.7%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	33,300	42,000	34,200	22.8%	Link	Link
DXG	15/11/2024	15/08/2025	16,150	20,800	18,550	12.1%	Link	Link
DXS	15/01/2025	15/08/2025	6,500	12,000	10,100	18.8%	Link	Link
KBC	22/01/2025	27/11/2025	28,950	40,500	34,950	15.9%	Link	Link
VRE	21/03/2025	28/08/2025	18,450	30,000	34,500	-13.0%	Link	Link
HAH	31/03/2025	12/08/2025	52,800	65,900	61,300	7.5%	Link	Link
VHM	29/04/2025	10/09/2025	58,400	87,200	106,800	-18.4%	Link	Link
STB	14/05/2025	18/09/2025	40,000	50,500	49,700	1.6%	Link	Link
GMD	27/05/2025	24/11/2025	59,500	73,340	62,700	17.0%	Link	Link
HDC	05/06/2025		26,000	26,964	27,100	-0.5%	Link	Link
VSC	18/06/2025	20/08/2025	16,550	23,800	22,650	5.1%	Link	Link
PDR	30/06/2025		18,050	18,704	22,150	-15.6%	Link	Link
PVT	17/07/2025	02/12/2025	18,100	21,870	18,750	16.6%	Link	Link
BCM	04/08/2025		71,000	83,000	65,900	25.9%	Link	Link
VCG	29/08/2025		25,550	30,000	24,100	24.5%	Link	Link
CTD	24/09/2025		81,900	94,400	85,000	11.1%	Link	Link



Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.